

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 25-8-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Đạm

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2020/TLST-HNGĐ ngày 24/3/2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/7/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2020, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: anh và chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện chung sống với nhau và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L vào năm 2015. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cãi vã nhau. Ngoài ra chị H còn có lời lẽ xúc phạm anh, không phụ giúp kinh tế gia đình với anh. Anh chị không sống chung với nhau

từ ngày 04/2/2020 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Trong Kh, sinh ngày 28/6/2016. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu nuôi con vì anh có đủ điều kiện kinh tế, anh làm vườn rẫy nên có thời gian chăm con, anh có nhà riêng, nhà gần trường học nên rất thuận tiện cho việc học của cháu. Nhà chị H thuộc vùng sâu vùng xa, cách xa trường học, chị H không có chỗ ở riêng nên không đảm bảo điều kiện cho việc học hành của cháu.

Thu nhập của anh theo mùa vụ, khoảng 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*)/ vụ. Anh đã có quyền sử dụng đất ở Xuân Hưng do được thừa kế từ cha anh khoảng 3ha. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

* Trong quá trình làm việc, tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Chị thống nhất với anh T về hoàn cảnh và điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Riêng về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng nên hay cãi nhau. Anh T có tính gia trưởng, thường xuyên mắng chửi và xúc phạm gia đình chị. Anh chị không sống chung với nhau từ ngày 04/2/2020 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Trong Kh, sinh ngày 28/6/2016. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con vì chị có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con, chị làm công nhân nên có thu nhập ổn định hàng tháng, khoảng 5.000.000đ (*năm triệu đồng*)/ tháng. Ngoài ra, chị còn được cha mẹ cho tài sản riêng là quyền sử dụng đất lúa khoảng 7876,3m², thu nhập khoảng 60.000.000 đồng/ vụ. Nhà chị không phải ở vùng sâu vùng xa, từ nhà đến trường học khoảng 2km nên không bất tiện cho việc học của cháu. Chị vẫn bảo đảm được cho việc học hành của cháu.

Cháu Kh hiện nay đang ở với chị. Chị đang ở chung với ba mẹ nên không có gì bất tiện, ba mẹ vẫn hỗ trợ thêm cho chị trong việc chăm sóc cháu Kh. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con vì chị đủ điều kiện nuôi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của anh T và chị H; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trong Kh, sinh ngày

28/6/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết; tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Văn T có đơn khởi kiện ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh H, do đó xác định anh T là nguyên đơn, chị H là bị đơn theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy: Anh T và chị H đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh chị đã không còn sống chung với nhau từ ngày 04/ 2/2020 cho đến nay. Nhận thấy vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

[4] Về con chung: Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 quy định:

“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Anh T, chị H có 01 con chung tên là Nguyễn Trọng Kh, sinh ngày 28/6/2016. Anh chị đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét về điều kiện thực tế thì anh T, chị H đều có điều kiện kinh tế, có thu nhập, có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt nên đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, do cháu Kh hiện nay còn nhỏ, đang sống với chị H và chị H vẫn nuôi con đảm bảo. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, xét thấy nên giao cháu Kh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Anh T, chị H không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] Về nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[8] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 55, 80, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn và nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng Kh, sinh ngày 28/6/2016 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009142 ngày 23/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí. Anh T đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi kết hôn;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huệ